TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2020/DS-ST
Ngày 19 - 10 - 2020
"Về việc tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Khánh
Ông Võ Tấn Liêm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp nợ hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1965 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp An Hưng, xã Trần Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Tô Văn L, sinh năm 1961 (Vắng mặt)
2. Bà Huỳnh Hồng C, sinh năm 1962 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp Nhà Vi, xã Trần Thới, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo ñôn khôûi kieän ngaøy 27/02/2019 vaø caùc lôøi trình bày taïi Toøa aùn bà Nguyễn Kim C trình bày như sau:

Vợ chồng ông Tô Văn L và bà Huỳnh Hồng C có mở các dây hụi:

Dây thứ nhất: Ngày 30/10/2016 ông L làm chủ hụi, có mở dây hụi 1.000.000 đồng, hụi khui 1 lần/tháng, hụi có huê hồng (trừ cò 600.000 đồng/chưng) hụi có 47 chưng và 36 hụi viên. Bà C tham gia chơi 01 chưng, đóng hụi sống cho ông L được

20 kỳ x 1.000.000 đồng x 01 chưng = 20.000.000 đồng. Đến ngày 06/6/2018 âl thì vợ chồng ông L, bà C tuyên bố bể hụi.

Dây thứ hai: Ngày 06/01/2017 âl ông L làm chủ hụi, có mở dây hụi 1.000.000 đồng, hụi khui 1 lần/tháng, hụi có huê hồng (trừ cò 600.000 đồng/chưng) hụi có 61 chưng và 43 hụi viên. Bà C tham gia chơi 02 chưng, đóng hụi sống cho ông L được 18 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 chưng = 36.000.000 đồng. Đến ngày 06/6/2018 âl thì vợ chồng ông L, bà C tuyên bố bể hụi.

Tổng số tiền 02 dây hụi vợ chồng ông L, bà C thiếu bà C là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng). Nay bà C yêu cầu ông L, bà C liên đới trả số tiền là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

Đối với bị đơn ông Tô Văn L, bà Huỳnh Hồng C được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 113/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 207/TB-TA ngày 27/02/2019 nhưng ông Tô Văn L, bà Huỳnh Hồng C đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Tô Văn L, bà Huỳnh Hồng C không có mặt. Đối với ông Tô Văn L, bà Huỳnh Hồng C vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện C, củng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Hồng C đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Mận.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn bà Nguyễn Kim C với bị đơn là ông Tô Văn L, Huỳnh Hồng C là "Tranh chấp nợ hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xeùt noäi dung tranh chaáp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thời gian chơi hụi, số chưng hụi, số tiền hụi. Tổng các khoảng tiền hụi bà C yêu cầu ông L, bà C phải trả số tiền là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng). Đối với ông L, bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

[4] Xét thấy dây hụi do ông C, bà C làm chủ hụi có danh sách hụi, ngày khui hụi cũng như ngày hốt hụi, bà C cung cấp danh sách hụi gồm: Dây thứ nhất: Ngày 30/10/2016 ông L làm chủ hụi, có mở dây hụi 1.000.000 đồng, có 47 chưng, 36 hụi viên. Bà C tham gia 01 chưng, đóng hụi được 20 kỳ x 1.000.000 đồng x 01 chưng = 20.000.000 đồng. Dây thứ hai: Ngày 06/01/2017 âl ông L làm chủ hụi, có mở dây hụi 1.000.000 đồng, có 61 chưng, 43 hụi viên. Bà C tham gia chơi 02 chưng, đóng hụi được 18 kỳ x 1.000.000 đồng x 02 chưng = 36.000.000 đồng. Đến ngày 06/6/2018 âl thì vợ chồng ông L, bà C tuyên bố bể hụi. Tổng số tiền 02 dây hụi vợ chồng ông L, bà C thiếu bà C là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng). Do ông L, bà C không trả tiền nên bà C khởi kiện yêu cầu ông L, bà C phải thực hiện việc trả số tiền trên cho bà C là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc ông L, bà C có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Tô Văn L, bà Huỳnh Hồng C phải chịu số tiền là 2.800.000 đồng.

Vì caùc leõ treân;

QUYEÁT ÑÒNH:

Căn cứ: Các Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự. Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyeân xöû: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim C như sau:

Buộc Ông Tô Văn L, bà Huỳnh Hồng C phải có nghìa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Kim C soá tieàn là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Tô Văn L, bà Huỳnh Hồng C phải chịu số tiền là 2.800.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Kim C số tiền 1.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005165 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án xử sơ thẩm công khai, bà C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông L, bà C được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Huỳnh Minh Tính